

**DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP DO THIẾU ANH VĂN ĐẦU RA
XÉT ĐỢT T11-2025 (XÉT THỬ LẦN 1)**

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổng TC tích lũy	Điểm TB toàn khóa	Điều kiện tốt nghiệp	Lý do
1	22609005	Đình Trí	Cường	Nam	30/03/1991	22LC09SP3C	150	7.45	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
2	22609009	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	22/09/2000	22LC09SP3C	151	7.18	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
3	22609003	Đoàn Thị Cẩm	Thúy	Nữ	10/07/1995	22LC09SP3C	150	7.81	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
4	22810004	Từ Nguyễn Minh	Đăng	Nam	04/08/2001	22LC10DN2	150	7.62	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
5	22810007	Lê Minh	Hậu	Nam	24/09/2001	22LC10DN2	150	7.39	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
6	22810012	Phạm Anh	Khoa	Nam	10/09/2000	22LC10DN2	150	6.68	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
7	22810021	Nguyễn Tuấn	Thành	Nam	01/08/2002	22LC10DN2	150	7.28	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
8	22810016	Nguyễn Hồng	Tiên	Nữ	15/07/2002	22LC10DN2	150	7.76	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
9	22810028	Nguyễn Quốc	Vũ	Nam	21/05/2002	22LC10DN2	150	7.03	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
10	22810074	Đào Xuân	Hương	Nữ	18/10/1997	22LC10LTT3	150	6.74	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
11	22810044	Nguyễn Ngọc	Phú	Nam	11/07/2000	22LC10SP3	150	7.18	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
12	22810045	Võ Hữu	Phước	Nam	10/08/1998	22LC10SP3	150	6.81	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
13	22810051	Nguyễn Quốc	Thuận	Nam	19/05/1998	22LC10SP3	150	7.20	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
14	22842010	Đặng Thành	Đạt	Nam	02/04/1999	22LC42DN2	152	6.78	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
15	22842034	Hà Triệu	Phú	Nam	04/10/2001	22LC42DN2	152	6.80	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
16	22842038	Nguyễn Hồ	Tâm	Nam	13/11/1998	22LC42DN2	152	7.07	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
17	22842045	Lê Bá	Thành	Nam	19/02/2001	22LC42DN2	152	6.74	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
18	22642079	Bùi Quốc	Phong	Nam	21/01/1996	22LC42LTT3	152	7.69	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổng TC tích lũy	Điểm TB toàn khóa	Điều kiện tốt nghiệp	Lý do
19	22642016	Phạm Đỗ Nhật	Minh	Nam	14/01/2000	22LC42SP2C	152	7.04	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
20	19642174	Nguyễn Võ Văn	Trường	Nam	18/10/1998	22LC42SP2C	152	6.87	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
21	22842061	Nguyễn Trần	Duy	Nam	03/08/1999	22LC42SP2L	152	6.91	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
22	22842059	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	28/09/1998	22LC42SP2L	152	6.48	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
23	22842111	Lê Đoàn	Thuận	Nam	17/06/2000	22LC42SP2L	152	7.45	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
24	22642042	Mai Văn	Cương	Nam	08/01/2000	22LC42SP3C	152	6.83	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
25	22642048	Nguyễn Hữu	Đức	Nam	01/01/2001	22LC42SP3C	152	6.96	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
26	22642052	Huỳnh Đức	Hoàng	Nam	01/11/2001	22LC42SP3C	152	7.05	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
27	22642059	Nguyễn Phước	Lộc	Nam	26/01/1998	22LC42SP3C	152	6.67	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
28	22842160	Phạm Đức	Thắng	Nam	30/04/2000	22LC42SP3L	152	6.66	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
29	22842176	Trần Hoàng	Vinh	Nam	08/08/2001	22LC42SP3L	152	6.44	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
30	22843155	Phan Quốc	Dũng	Nam	16/08/2000	22LC43DN3	150	7.03	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
31	22843186	Giáp Văn Thành	Trung	Nam	15/12/1999	22LC43DN3	150	7.46	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
32	22643004	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	01/01/1999	22LC43SP2C	150	7.34	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
33	22643012	Nguyễn Ngọc	Hiền	Nam	01/01/2000	22LC43SP2C	150	7.65	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
34	22643026	Lê Hoàng	Sơn	Nam	15/09/2000	22LC43SP2C	150	7.82	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
35	22843082	Trần Thanh	Sang	Nam	18/11/1996	22LC43SP2L	150	7.03	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
36	22843102	Thạch	Vũ	Nam	11/07/2000	22LC43SP2L	150	7.31	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
37	22643043	Phạm Quốc	Đạt	Nam	25/10/1999	22LC43SP3C	150	6.99	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
38	22843200	Phan Lâm	Huy	Nam	20/01/2001	22LC43SP3L	150	7.30	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổng TC tích lũy	Điểm TB toàn khóa	Điều kiện tốt nghiệp	Lý do
39	22843119	Trần Trung	Kiên	Nam	06/03/2001	22LC43SP3L	150	6.91	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
40	22843137	Nguyễn Xuân	Quang	Nam	12/02/2000	22LC43SP3L	150	7.23	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
41	22845017	Phạm Đức	Thuần	Nam	03/09/2001	22LC45DN2	150	7.10	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
42	22845138	Trương Tuấn	Anh	Nam	19/06/2001	22LC45DN3	150	6.79	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
43	22845141	Lê Mạnh	Hùng	Nam	03/06/2003	22LC45DN3	150	6.86	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
44	22845145	Đỗ Hữu	Nam	Nam	15/04/2001	22LC45DN3	150	6.66	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
45	22845149	Phạm Hoàng Anh	Tuấn	Nam	22/04/2003	22LC45DN3	150	6.67	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
46	22845153	Nguyễn Trường	An	Nam	03/01/2001	22LC45LTT3	150	6.63	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
47	22845175	Lê Nhi	Khang	Nam	02/02/2000	22LC45LTT3	150	6.85	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
48	22845206	Võ Vĩnh	Thịnh	Nam	02/12/2002	22LC45LTT3	150	6.50	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
49	22845032	Lâm Tuấn	Đạt	Nam	03/01/2000	22LC45SP2L	150	6.46	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
50	22845050	Nguyễn Đại Công	Minh	Nam	20/06/1994	22LC45SP2L	150	7.05	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
51	22845058	Nguyễn Thanh	Phú	Nam	16/12/2000	22LC45SP2L	150	7.03	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
52	22845079	Phạm Quốc	Vĩ	Nam	08/03/2000	22LC45SP2L	150	7.04	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
53	22645018	Võ	Hiệp	Nam	20/12/1999	22LC45SP3	150	7.00	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
54	22845112	Phan Hoài	Phong	Nam	12/04/2000	22LC45SP3	150	7.15	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
55	22845116	Võ Tô Tấn	Phúc	Nam	24/06/2000	22LC45SP3	150	6.22	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
56	22645020	Lương Hữu	Phước	Nam	23/11/2000	22LC45SP3	150	7.06	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
57	22845133	Lê Duy	Thoại	Nam	16/01/2001	22LC45SP3	150	6.63	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
58	22646005	Nguyễn Văn Thanh	Duy	Nam	22/06/2000	22LC46SP3C	150	6.65	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổng TC tích lũy	Điểm TB toàn khóa	Điều kiện tốt nghiệp	Lý do
59	22646015	Võ Trần Tấn	Khang	Nam	17/11/2001	22LC46SP3C	150	6.85	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
60	22646028	Nguyễn Nhật	Nam	Nam	19/05/2000	22LC46SP3C	150	6.57	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
61	22646034	Nguyễn Lê Hoàng	Phú	Nam	28/04/2000	22LC46SP3C	150	6.76	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
62	22646037	Trịnh Ngọc	Sang	Nam	29/09/2001	22LC46SP3C	150	6.48	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
63	22846011	Bùi Xuân	Lệnh	Nam	28/04/1998	22LC46SP3L	150	7.30	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
64	22846019	Nguyễn Thành	Tài	Nam	22/12/2000	22LC46SP3L	150	6.51	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
65	22847055	Phạm Quốc	Anh	Nam	14/12/1998	22LC47DN3	150	7.30	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
66	22647002	Huỳnh Quốc	Bảo	Nam	13/01/2001	22LC47SP3C	150	7.24	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
67	22847012	Trần Quang	Đạt	Nam	31/01/1996	22LC47SP3L	150	7.56	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
68	22847016	Trần Trung	Đức	Nam	10/06/2000	22LC47SP3L	150	7.32	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
69	22847017	Dương Chí	Hải	Nam	15/04/2000	22LC47SP3L	150	6.66	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
70	22847026	Phạm Đình	Khoa	Nam	08/09/1999	22LC47SP3L	150	6.73	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
71	22847030	Nguyễn Quốc	Nam	Nam	30/03/1998	22LC47SP3L	150	6.94	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
72	22847040	Lê Hoàng	Phúc	Nam	22/12/2001	22LC47SP3L	150	7.33	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
73	22849004	Nguyễn Hoàng Bảo	Liêm	Nam	12/11/2001	22LC49SP3	153	7.09	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
74	22649005	Kiều Đức	Nhật	Nam	17/08/1998	22LC49SP3	153	7.00	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
75	22849007	Huỳnh Phát	Tài	Nam	30/12/2001	22LC49SP3	153	6.80	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
76	22851003	Phạm Văn	Duy	Nam	26/10/2000	22LC51SP3L	150	7.19	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
77	22861046	Vũ Xuân	An	Nam	27/01/2003	22LC61DN3	150	7.13	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
78	22861055	Đồng Đức	Mạnh	Nam	23/09/2003	22LC61DN3	150	7.01	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổng TC tích lũy	Điểm TB toàn khóa	Điều kiện tốt nghiệp	Lý do
79	22661020	Phạm Dương Thảo	Linh	Nữ	18/10/2000	22LC61SP3C	150	7.13	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
80	23825010	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	09/07/2001	23LC25SP1	125	7.38	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
81	23825014	Lê Nguyễn Thái	Thu	Nữ	06/10/2000	23LC25SP1	125	8.17	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
82	23842049	Lê Nhật	Cường	Nam	20/12/1999	23LC42AG1	152	7.29	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
83	23842065	Đinh Phước	Thọ	Nam	14/03/1998	23LC42AG1	152	7.40	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
84	23642026	Đoàn Vũ	Bằng	Nam	20/01/1993	23LC42COT1	152	7.91	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
85	23842075	Phạm Hoàng Đại	Dương	Nam	25/03/1988	23LC42COT1	152	7.46	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
86	23842078	Lưu Bá	Khương	Nam	19/05/1999	23LC42COT1	152	7.38	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
87	23842080	Lê Quang	Lưu	Nam	23/10/2001	23LC42COT1	152	7.20	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
88	23842084	Trương Nhật	Tiên	Nam	21/06/2001	23LC42COT1	152	7.14	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
89	23842121	Nguyễn Xuân	Duy	Nam	20/03/2001	23LC42DNC1	152	6.93	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
90	23842120	Bùi Lê Trung	Đức	Nam	02/09/2000	23LC42DNC1	152	7.00	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
91	23842124	Nguyễn Đức	Huy	Nam	06/03/1990	23LC42DNC1	152	7.90	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
92	23842129	Hồ Hoàng	Kiểm	Nam	20/08/1997	23LC42DNC1	152	7.03	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
93	23642033	Quý	Lễ	Nam	22/02/1994	23LC42DNC1	152	7.30	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
94	23842132	Phan Văn	Minh	Nam	09/12/1998	23LC42DNC1	152	7.26	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
95	23842133	Phan Trọng	Nghĩa	Nam	16/04/1995	23LC42DNC1	152	6.91	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
96	23842136	Chu Tấn	Phúc	Nam	16/12/1999	23LC42DNC1	152	7.28	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
97	23842137	Vi Công	Quý	Nam	22/12/1997	23LC42DNC1	152	7.47	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
98	23842138	Nguyễn Đoàn Ngọc	Sang	Nam	11/10/1996	23LC42DNC1	152	7.37	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổng TC tích lũy	Điểm TB toàn khóa	Điều kiện tốt nghiệp	Lý do
99	23842139	Nguyễn Ngọc	Sinh	Nam	20/06/2001	23LC42DNC1	152	7.29	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
100	23842140	Huỳnh Thanh	Sơn	Nam	14/11/1999	23LC42DNC1	152	6.76	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
101	23842145	Phạm Đình	Thanh	Nam	02/05/1993	23LC42DNC1	152	7.45	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
102	23842144	Nguyễn Hữu	Thắng	Nam	18/07/2001	23LC42DNC1	152	6.92	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
103	23842147	Lê Phúc	Thịnh	Nam	21/12/1997	23LC42DNC1	152	7.21	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
104	23642031	Võ Ngọc	Anh	Nam	15/02/1996	23LC42KH1	152	7.46	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
105	23842088	Vũ Quốc Thiện	Ân	Nam	04/11/2003	23LC42KH1	152	6.74	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
106	23842091	Nguyễn Tùng	Dương	Nam	27/01/2002	23LC42KH1	152	6.81	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
107	23842092	Đỗ Minh	Hiếu	Nam	20/12/1999	23LC42KH1	152	6.82	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
108	23842093	Nguyễn Thái	Hòa	Nam	03/10/2003	23LC42KH1	152	6.93	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
109	23842095	Huỳnh Bá	Khánh	Nam	16/10/1997	23LC42KH1	152	7.31	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
110	23842101	Dương Nhật	Quang	Nam	29/08/2001	23LC42KH1	152	7.10	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
111	23842102	Vũ Văn	Quyền	Nam	18/02/1997	23LC42KH1	152	7.35	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
112	23842103	Trần Lâm Quang	Sơn	Nam	27/03/1988	23LC42KH1	152	7.14	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
113	23842105	Trần Quang	Thắng	Nam	22/04/2003	23LC42KH1	152	6.85	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
114	23842106	Nguyễn Ngọc	Tiến	Nam	14/01/1996	23LC42KH1	152	7.26	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
115	23842107	Võ Minh	Tiến	Nam	25/08/1999	23LC42KH1	152	7.21	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
116	23642008	Trần Hữu	Lộc	Nam	23/12/1997	23LC42SP1C	152	7.14	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
117	23642010	Võ Văn Hồng	Nhật	Nam	02/01/1998	23LC42SP1C	152	6.92	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
118	23642017	Nguyễn Minh	Trí	Nam	13/11/1998	23LC42SP1C	152	7.28	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổng TC tích lũy	Điểm TB toàn khóa	Điều kiện tốt nghiệp	Lý do
119	23842001	Trần Nguyên	Bình	Nam	03/05/1994	23LC42SP1L	152	6.42	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
120	23842013	Trịnh Xuân	Hoàng	Nam	12/07/2001	23LC42SP1L	152	6.59	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
121	23842027	Lê Hải	Phi	Nam	19/06/2001	23LC42SP1L	152	6.88	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
122	23842032	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	21/03/2001	23LC42SP1L	152	6.41	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
123	23842044	Nguyễn Đức	Văn	Nam	17/03/1999	23LC42SP1L	152	6.66	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
124	23643001	Chu Văn	An	Nam	31/10/1997	23LC43SP1	150	7.11	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
125	23843013	Lê Minh	Tiến	Nam	13/08/1998	23LC43SP1	150	6.99	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
126	23845047	Phạm Văn	Cường	Nam	07/12/2001	23LC45COT1	150	7.21	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
127	23845049	Cao Trọng	Đức	Nam	16/08/2000	23LC45COT1	150	6.84	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
128	23845055	Trần Dương	Nam	Nam	03/09/2000	23LC45COT1	150	7.13	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
129	23845058	Nguyễn Văn	Sơn	Nam	10/02/2000	23LC45COT1	150	7.06	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
130	23845059	Võ Hồng	Thái	Nam	20/05/2000	23LC45COT1	150	7.30	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
131	23845060	Thái Lê Quang	Thắng	Nam	24/04/2001	23LC45COT1	150	6.79	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
132	23845063	Phan Văn	Trường	Nam	20/04/2000	23LC45COT1	150	7.28	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
133	23845067	Lê Trọng	Ân	Nam	09/08/2000	23LC45KH1	150	6.84	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
134	23845068	Hoàng Thành	Công	Nam	28/11/2000	23LC45KH1	150	7.25	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
135	23845072	Trần Gia	Khiêm	Nam	27/06/2003	23LC45KH1	150	6.79	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
136	23845073	Lê Đăng	Khoa	Nam	15/03/2002	23LC45KH1	150	6.74	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
137	23845074	Võ Anh	Kiệt	Nam	20/11/2000	23LC45KH1	150	6.83	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
138	23845075	Trần Thị Nhật	Linh	Nữ	12/12/2002	23LC45KH1	150	7.34	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổng TC tích lũy	Điểm TB toàn khóa	Điều kiện tốt nghiệp	Lý do
139	23845076	Vũ Cao	Luyện	Nam	05/10/2000	23LC45KH1	150	7.10	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
140	23845077	Trần Quốc	Nghĩa	Nam	02/07/2002	23LC45KH1	150	7.42	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
141	23845081	Văn Tấn	Tài	Nam	22/04/2000	23LC45KH1	150	6.93	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
142	23845082	Nguyễn Ngọc	Thiện	Nam	07/03/2002	23LC45KH1	150	7.05	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
143	23845087	Nguyễn Văn	Tú	Nam	28/06/2001	23LC45KH1	150	6.93	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
144	23645007	Nguyễn Đức	Duy	Nam	05/02/1999	23LC45SP1	150	7.31	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
145	23845004	Nguyễn Ngọc	Đạt	Nam	22/08/2002	23LC45SP1	150	6.98	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
146	23845028	Trần Phú	Quý	Nam	24/12/2002	23LC45SP1	150	6.64	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
147	23846003	Lê Quang	Hòa	Nam	24/08/2001	23LC46SP1	150	6.78	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
148	23650009	Lê Thị Ngọc	Anh	Nữ	06/06/1992	23LC50BT1	132	7.04	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
149	23650001	Phan Thị Hồng	Ấn	Nữ	05/07/2001	23LC50BT1	132	7.60	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
150	23650010	Nguyễn Thị Thu	Ba	Nữ	26/01/1998	23LC50BT1	132	7.80	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
151	23650004	Phan Thị Hồng	Ngự	Nữ	16/02/1997	23LC50BT1	132	6.92	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
152	23650011	Thông Thị Quỳnh	Như	Nữ	26/06/2001	23LC50BT1	132	6.93	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
153	23650014	Lê Thị Thu	Thủy	Nữ	05/06/1999	23LC50BT1	132	7.18	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
154	23651002	Đặng Thái	Bình	Nam	19/12/1999	23LC51SP1	150	6.71	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
155	23851002	Lê Thanh	Dân	Nam	15/08/2001	23LC51SP1	150	6.67	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
156	23651007	Đặng Minh	Hiếu	Nam	29/07/1999	23LC51SP1	150	7.02	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
157	23651009	Võ Quốc	Huy	Nam	23/02/1995	23LC51SP1	150	7.29	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
158	23651013	Triệu Tấn	Nguyễn	Nam	15/11/1998	23LC51SP1	150	6.89	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổng TC tích lũy	Điểm TB toàn khóa	Điều kiện tốt nghiệp	Lý do
159	23861003	Lê Văn Tiến	Dũng	Nam	01/10/2001	23LC61SP1	150	6.68	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
160	23861005	Trần Văn	Dũng	Nam	07/09/1990	23LC61SP1	150	7.31	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN
161	23861007	Huỳnh Tam	Nguyên	Nam	08/10/1997	23LC61SP1	150	7.02	Không đạt	Thiếu chứng chỉ NN

Tổng cộng: 161SV./.